

Số: 815/QĐ-ĐHQB

Quảng Bình, ngày 02 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện
của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Quảng Bình**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Căn cứ Quyết định số 237/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 445/QĐ-ĐHQB ngày 01 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy; Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy; Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên,


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Quảng Bình.

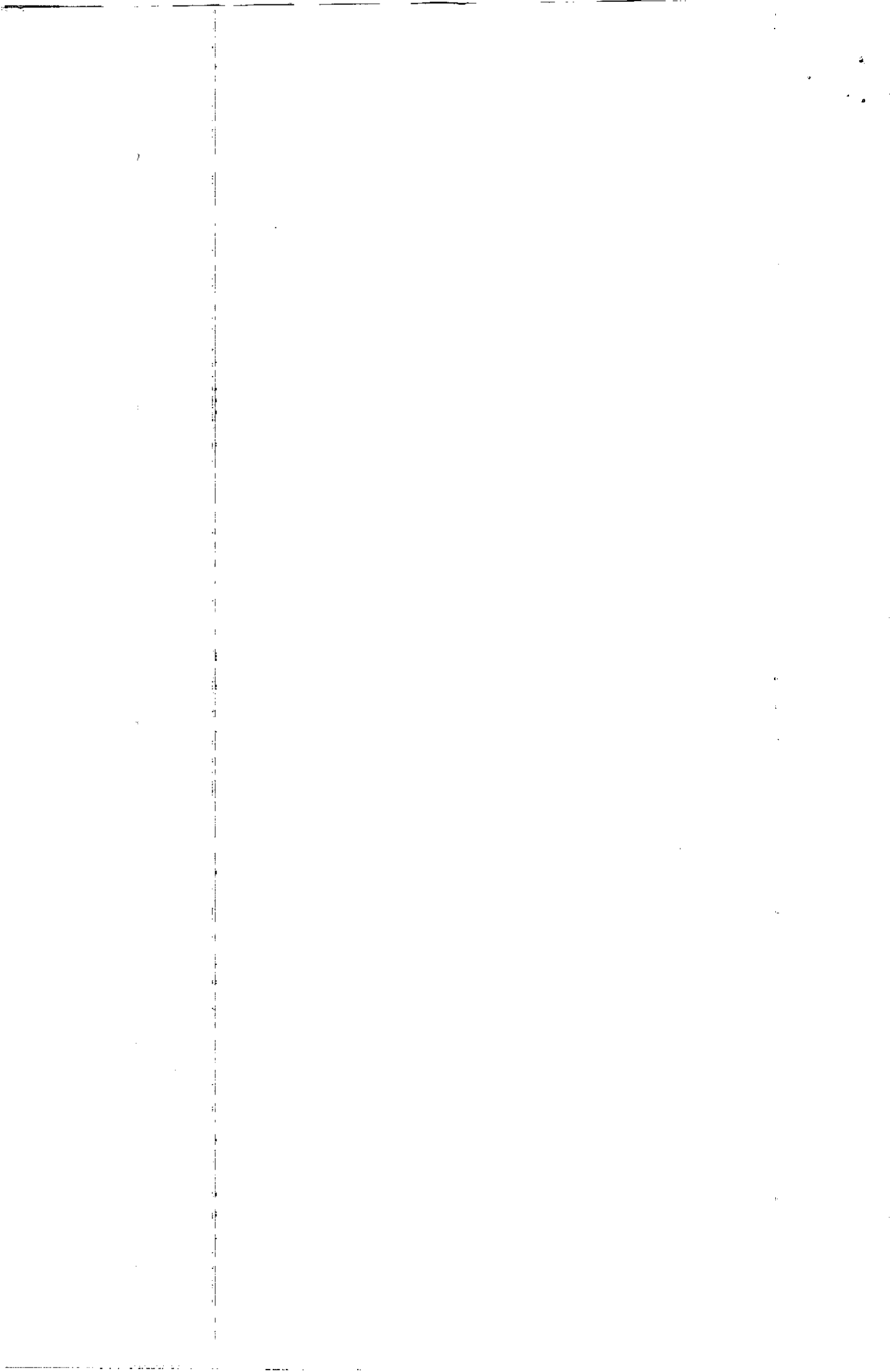
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng từ học kỳ II, năm học 2017-2018 thay thế Quyết định số 2924/QĐ-ĐHQB ngày 05 tháng 10 năm 2016 Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Quảng Bình.

Điều 3. Trường phòng Công tác sinh viên, Trường các đơn vị có liên quan và sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Quảng Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Website Trường;
- Lưu: VT, CTSV(2b). 





QUY ĐỊNH

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Quảng Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 815 /QĐ-ĐHQB, ngày 02 tháng 5 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng

1. Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại kết quả và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy học tại Trường Đại học Quảng Bình (sau đây gọi tắt là Trường hoặc Nhà trường).

Điều 2. Mục đích

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên nhằm:

1. Góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

2. Đưa ra được những định hướng, nội dung rèn luyện cụ thể, phù hợp với từng khoa, bộ môn (ngành đào tạo) của Nhà trường, tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường rèn luyện lành mạnh.

Điều 3. Yêu cầu

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là việc làm thường xuyên, từng kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá tại Quy định này; đảm bảo tính khách quan, công khai, công bằng, chính xác; đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các đơn vị có liên quan trong trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 4. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

a) Ý thức tham gia học tập;

b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường;

c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;

d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;

đ) Ý thức, kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 5. Đánh giá về ý thức học tập

TT	Nội dung cụ thể	Điểm tối đa ĐH	Điểm tối đa CD
		20	30
1	Có ý thức và thái độ trong học tập (đi học đúng giờ, tham gia thảo luận, chuẩn bị bài tốt...).	6	7
2	Nghiên cứu tài liệu tại Trung tâm học liệu (TTHL) ít nhất 10lần/kỳ (có xác nhận của TTHL).	2	3
3	Thường điểm cho kết quả học tập (áp dụng kết quả thi lần 1).		
	<i>Khá</i>	4	7
	<i>Giỏi</i>	5	8
	<i>Xuất sắc</i>	6	9
4	Tham gia các cuộc thi, các câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa (có xác nhận của đơn vị tổ chức).	2	4
5	Tham gia nghiên cứu khoa học:		
	<i>Tham gia NCKH cấp khoa</i>	3	6
	<i>Tham gia NCKH cấp trường</i>	4	7
6	Đi học muộn, bỏ học giữa giờ (không lý do)	-2/lần	-2/lần
7	Mỗi buổi nghỉ học không phép	-2/buổi	-2/buổi

Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà trường.

TT	Nội dung cụ thể	Điểm tối	Điểm tối
----	-----------------	-------------	-------------

		đa ĐH	đa CD
		25	25
1	Chấp hành đúng nội quy, quy định, quy chế của Nhà trường	15	15
2	Tham gia sinh hoạt lớp, sinh hoạt chi đoàn, chi hội đầy đủ	10	10
3	Vi phạm nội quy mượn, trả sách thư viện, bị nhắc nhở, phê bình	-2/lần	-2/lần
4	Không đeo thẻ sinh viên khi đi học, đi thí nghiệm - thực hành.	-2/lần	-2/lần
5	Hút thuốc lá trong lớp học, phòng thí nghiệm - thực hành, hội trường, thư viện ...	-2/lần	-2/lần
6	Có hành vi làm mất vệ sinh môi trường hoặc không tham gia phong trào xanh, sạch, đẹp do lớp, khoa, Trường phát động	-2/lần	-2/lần
7	Nghỉ không lý do các buổi lao động do khoa, Trường tổ chức	-2/lần	-2/lần
8	Không thực hiện nhiệm vụ trực nhật	-2/lần	-2/lần
9	Bỏ sinh hoạt lớp	-2/lần	-2/lần
10	Không tham gia sinh hoạt công dân HSSV	-2/buổi	-2/buổi

Điều 7. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

TT	Nội dung cụ thể	Điểm tối đa ĐH	Điểm tối đa CD
		20	20
1	Tham gia nhiệt tình các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao của các khoa và các tổ chức trong Nhà trường (ít nhất 3lần/kỳ) có xác nhận của các đơn vị tổ chức	7/3lần	7/3lần
2	Tham gia tích cực các hoạt động xã hội (<i>tuyên truyền bảo hiểm thân thể (BHTT), an toàn giao thông (ATGT), chữ thập đỏ (CTĐ), sức khỏe sinh sản, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, công tác từ thiện từ cấp</i>		

	<i>khoa trở lên</i>). Có xác nhận của các đơn vị tổ chức - Hiến máu nhân đạo - Tham gia xét nghiệm máu nhưng không hiến được (do làm ngân hàng máu, nhóm máu chưa cần, lý do khác...) có giấy xét nghiệm kèm chữ ký của bác sỹ	5 5 2	5 5 2
3	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: Ma túy/HIV/AIDS, cờ bạc, lô đề, mại dâm...	3	3
4	Nghỉ không lý do, đi muộn hoặc bỏ về không có lý do trong các buổi sinh hoạt, lễ, hội do Khoa, Nhà trường tổ chức;	-2/lần	-2/lần
5	Nghỉ không lý do trong các buổi sinh hoạt Đoàn, Hội;	-2/lần	-2/lần
6	Có hành vi hoặc lời nói lời kéo bạn bè hoặc những sinh viên khác không tham gia các hoạt động tập thể do lớp, chi đoàn, khoa, Trường tổ chức;	-2/lần	-2/lần
7	Đăng ký nhưng không đi Hiến máu (không có lý do chính đáng);	-2/lần	-2/lần
8	Khi được yêu cầu nhưng không tham gia các hoạt động, cổ vũ các hoạt động phòng chống các tệ nạn xã hội, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao... do khoa, Nhà trường tổ chức;	-2/lần	-2/lần

Điều 8. Đánh giá về phẩm chất công dân trong quan hệ cộng đồng

TT	Nội dung cụ thể (Mục 1, 2, 3 đánh giá theo tiêu chí có trong Phiếu nhận xét ngoại trú)	Điểm tối đa ĐH	Điểm tối đa CĐ
		25	15
1	Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước và địa phương nơi cư trú;	5	2
2	Tích cực tham gia giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng thành phố văn minh, hiện đại;	5	2
3	Có lối sống lành mạnh, có mối quan hệ tốt khu dân cư nơi cư trú;	5	2
4	-Tham gia các hoạt động lớn do Nhà trường điều động có xác nhận của khoa, trường;	5	5

	-Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, bạn bè, người có khó khăn, hoạn nạn;	5	4
5	Vi phạm Luật giao thông, ANTT, ATXH có thông báo của các cơ quan gửi về Trường;	-2/lần	-2/lần
6	Có hành vi, lời nói, hành động thiếu văn hóa trong cơ quan, trường học, nơi công cộng;	-2/lần	-2/lần
7	Có hành vi không trung thực (biết nhưng báo cáo sai sự thật, tung tin không đúng sự thật làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trong và ngoài trường); (*)	-2/lần	-2/lần
8	Có hành vi, lời nói vô lễ với cán bộ, giảng viên, công nhân viên Nhà trường (lần 1; (*));	-10	-5
9	Lợi dụng công nghệ thông tin đăng, tải, viết, tuyên truyền sai sự thật ảnh hưởng đến uy tín cán bộ, giảng viên và Nhà trường;(tùy theo mức độ có thể xử lý theo Pháp luật, theo Thông tư 10/2016/TT-BGDĐT).	-15	-10

Điều 9. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

TT	Nội dung cụ thể	Điểm	Điểm
		tối đa ĐH	tối đa CĐ
		10	10
1	Lớp trưởng, Bí thư từ cấp Chi đoàn/lớp trở lên, Chủ tịch Hội sinh viên từ cấp Chi hội trở lên thực hiện tốt chức trách được giao; (Lớp/chi đoàn xếp loại Tốt).	10	10
	Lớp phó, Phó bí thư từ cấp Chi đoàn trở lên, Phó chủ tịch Hội sinh viên từ cấp Chi hội trở lên thực hiện tốt chức trách được giao; (Lớp/chi đoàn xếp loại Tốt).	8	8
	Tổ trưởng, ủy viên Ban chấp hành (BCH) từ cấp Chi đoàn, Chi hội trở lên thực hiện tốt chức trách được giao; (Lớp/chi đoàn xếp loại Tốt).	6	6
2	Cá nhân đạt thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện: - Cấp khoa - Cấp Đoàn, Hội	5	5
		8	8

	- Cấp Trường (Có minh chứng kèm theo).	10	10
3	Là thành viên BCS, BCH từ cấp Chi đoàn, Chi hội sinh viên trở lên, nhưng không hoàn thành nhiệm vụ, không gương mẫu trước tập thể; hoặc tập thể lớp bị xếp loại trung bình, yếu (Trừ theo mức tương đương được cộng theo từng chức vụ).	-10	-10

Chương III

PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 10. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Đại học

Kết quả rèn luyện của sinh viên đại học được phân thành 06 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu, và kém:

- + Từ 90 đến 100 điểm: Loại xuất sắc;
- + Từ 80 đến dưới 90 điểm: Loại tốt;
- + Từ 65 đến dưới 80 điểm: Loại khá;
- + Từ 50 đến dưới 65 điểm: Loại trung bình;
- + Từ 35 đến dưới 50 điểm: Loại yếu;
- + Dưới 35 điểm: Loại kém.

2. Cao đẳng:

Kết quả rèn luyện của sinh viên cao đẳng được phân thành 07 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu, và kém:

- + Từ 90 đến 100 điểm: Loại xuất sắc;
- + Từ 80 đến dưới 90 điểm: Loại tốt;
- + Từ 70 đến dưới 80 điểm: Loại khá;
- + Từ 60 đến dưới 70 điểm: Loại trung bình khá;
- + Từ 50 đến dưới 60 điểm: Loại trung bình;
- + Từ 30 đến dưới 50 điểm: Loại yếu;
- + Dưới 30 điểm: Loại kém;

Điều 11. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Những sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. Sinh viên khuyết tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc mồ côi cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại khoa quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của khoa quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trong trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì khoa quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

9. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đào tạo thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các kỳ học tiếp theo.

Điều 12. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

Bước 1. Sinh viên tự đánh giá điểm rèn luyện của mình vào cột “Sinh viên tự đánh giá” trong “Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên” do Trường Đại học Quảng Bình ban hành kèm theo quy định này (sinh viên ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu đánh giá và kèm theo Phiếu nhận xét ngoại trú nộp cho lớp trưởng);

Bước 2. Tổ chức họp lớp có giảng viên chủ nhiệm tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp và phải có biên bản kèm theo;

Giảng viên chủ nhiệm xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp khoa (gọi tắt là Hội đồng cấp khoa);

Bước 3. Hội đồng đánh giá cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường (gửi về thường trực Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên qua Phòng Công tác sinh viên kèm theo file mềm);

Bước 4. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả;

Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 13. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

1. Hội đồng cấp trường

a) Thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác Sinh viên hoặc Phó Trưởng phòng được ủy quyền;

- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng, ban có liên quan và đại diện Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường.

b) Nhiệm vụ:

- Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;

- Trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận.

2. Hội đồng cấp khoa

a) Thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền;

- Các ủy viên: Trợ lý sinh viên của khoa, giảng viên chủ nhiệm lớp, đại diện liên chi đoàn, liên chi Hội sinh viên, đại diện BCS lớp.

b) Nhiệm vụ:

- Xét duyệt đề nghị của tập thể lớp về kết quả rèn luyện của sinh viên;

- Đề nghị Trưởng khoa phê duyệt để báo cáo Nhà trường.

Điều 14. Cách tính điểm

1. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng số điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết nói trên.

2. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng điểm rèn luyện của 2 học kỳ trong năm học đó.

3. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

1. Phòng Công tác sinh viên

- Phòng Công tác sinh viên chịu trách nhiệm hàng năm kiểm tra, đánh giá và đề xuất sửa đổi bổ sung kịp thời cho phù hợp với điều kiện, phạm vi của Trường.

- Vào cuối mỗi học kỳ, năm học, Phòng Công tác sinh viên thông báo kế hoạch tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện cho toàn thể sinh viên các khóa, khoa, trình Hiệu trưởng phê duyệt; trên cơ sở thông báo đã được phê duyệt, các thành viên tham gia vào quá trình đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

- Tổng hợp và cập nhật toàn bộ kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên vào phần mềm quản lý sinh viên để làm căn cứ cho sinh viên tự đánh giá kết quả rèn luyện của mình;

- Đề xuất tổ chức các phiên họp Hội đồng cấp trường;

- Tiếp nhận và báo cáo Hiệu trưởng các trường hợp khiếu nại về kết quả rèn luyện theo tổng hợp của khoa quản lý sinh viên;

- Tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành các quyết định khen thưởng, ngừng học, buộc thôi học liên quan đến kết quả rèn luyện của sinh viên;

- Lưu hồ sơ quản lý sinh viên về kết quả rèn luyện theo từng kỳ, năm và toàn khóa để cung cấp thông tin khi cần thiết.

2. Khoa có sinh viên

- Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng kết quả đánh giá rèn luyện của từng sinh viên thuộc khoa quản lý.

3. Ban quản lý Ký túc xá

- Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên nội trú chấp hành Nội quy Ký túc xá; ý thức của sinh viên trong quan hệ cộng đồng;

- Tổng hợp, gửi Hội đồng cấp khoa và thường trực Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên vi phạm Nội quy Ký túc xá.

4. Phòng Thanh tra - Đảm bảo Chất lượng Giáo dục

- Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong tham gia khảo sát, đánh giá liên quan đến chất lượng đào tạo;

- Tổng hợp, gửi Hội đồng cấp khoa và thường trực Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên không tham gia khảo sát, đánh giá theo quy định của Trường.

5. Phòng Quản lý Khoa học - Hợp tác Quốc tế

- Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong nghiên cứu khoa học;

- Tổng hợp, gửi Hội đồng cấp khoa và thường trực Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên có công trình nghiên cứu khoa học được công nhận và có giải thưởng các cấp.

6. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên

- Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong tham gia các hoạt động do Đoàn, Hội tổ chức; ý thức của sinh viên trong quan hệ cộng đồng;

- Tổng hợp, gửi Hội đồng cấp khoa và thường trực Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên và kết quả tham gia các hoạt động Đoàn, Hội, câu lạc bộ của trường, khoa và danh sách các cán bộ Đoàn, Hội được biểu dương, khen thưởng ở các cấp.

7. Trung tâm học liệu

- Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong các hoạt động thư viện;

- Tổng hợp, gửi Hội đồng cấp khoa và thường trực Hội đồng cấp trường danh sách số lần sinh viên tra cứu tài liệu tại TT.

8. Các đơn vị khác

- Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong việc chấp hành các quy định về các vấn đề thuộc chức năng của đơn vị;

- Tổng hợp, gửi Hội đồng cấp khoa và thường trực Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên vi phạm nội quy, quy định về các vấn đề chức năng của đơn vị.

Điều 16. Hồ sơ và sử dụng kết quả rèn luyện

1. Hồ sơ kết quả rèn luyện được quản lý tại Phòng CTSV, gồm có:

a) Phiếu nhận xét sinh viên ở ngoại trú;

b) Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên có đầy đủ chữ ký từ sinh viên đến Giảng viên chủ nhiệm;

c) Các loại giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận (nếu có);

d) Biên bản họp Ban cán sự lớp;

đ) Biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của khoa;

e) Bản tổng hợp và danh sách điểm rèn luyện của sinh viên;

g) Quyết định của Hiệu trưởng về việc công nhận điểm rèn luyện của sinh viên.

2. Hồ sơ kết quả rèn luyện được quản lý tại khoa có sinh viên, gồm có:

- a) Biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của khoa;
- b) Bản tổng hợp và danh sách điểm rèn luyện của sinh viên;
- c) Quyết định Hiệu trưởng về việc công nhận điểm rèn luyện của sinh viên.

3. Sử dụng kết quả rèn luyện

a) Kết quả rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được sử dụng để xét học bổng khuyến khích học tập, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, xét lưu trú ký túc xá và các chế độ ưu tiên khác liên quan đến quyền lợi của sinh viên theo quy định hiện hành;

b) Kết quả rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp;

c) Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của từng sinh viên được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường;

d) Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng;

đ) Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học tập ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

Ngay sau khi có điểm học tập học kỳ nào (chậm nhất là 1 tháng) hoàn thành việc đánh giá kết quả rèn luyện của học kỳ đó.

Điều 18. Quyền khiếu nại

1. Kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên được thông báo cho sinh viên biết để kiểm tra, khiếu nại, bổ sung (nếu có).

2. Sinh viên được quyền khiếu nại hoặc bổ sung nội dung đánh giá ở từng học kỳ nếu việc đánh giá kết quả rèn luyện không chính xác và chỉ được thực hiện trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo. Sinh viên phải có đơn gửi về Nhà trường (qua Phòng Công tác sinh viên). Sau 20 ngày kể từ ngày thông báo Nhà trường không giải quyết khiếu nại.

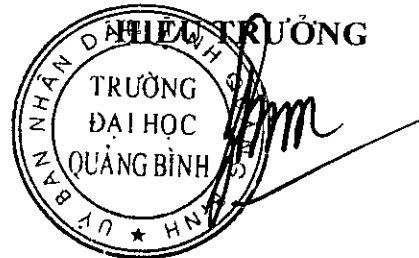
3. Phòng Công tác sinh viên là đơn vị Thường trực cho Hội đồng cấp trường để xem xét các khiếu nại, bổ sung của sinh viên và giải quyết cho sinh viên theo đúng quy định.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Trưởng Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn các Khoa thực hiện theo đúng Quy định này.

2. Trường (các đơn vị có liên quan) các khoa có trách nhiệm phổ biến cho sinh viên hệ chính quy tổ chức thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị và cá nhân kịp thời phản ánh về Phòng Công tác sinh viên để báo cáo Hiệu trưởng xem xét, giải quyết. / *hal*



PGS.TS. Hoàng Dương Hùng

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
(Áp dụng cho năm học 20.... – 20....)

Họ và tên:.....Nam, Nữ.....

Ngày sinh:.....Lớp:.....

Khoa:.....Học kỳ:..... - Năm học: 20..... – 20.....

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa ĐH	Điểm tối đa CĐ	SV tự đánh giá	CS Lớp đánh giá
	I/ ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC HỌC TẬP	20	30		
1	Có ý thức và thái độ trong học tập (đi học đúng giờ, tham gia thảo luận, chuẩn bị bài tốt...)	6	7		
2	Nghiên cứu tài liệu tại Trung tâm học liệu (TTHL) ít nhất 10lần/kỳ (có xác nhận của TTHL)	2	3		
3	Thường điểm cho kết quả học tập (áp dụng kết quả thi lần 1)				
	<i>Khá</i>	4	7		
	<i>Giỏi</i>	5	8		
	<i>Xuất sắc</i>	6	9		
4	Tham gia các cuộc thi, các câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa (có xác nhận của đơn vị tổ chức)	2	4		
5	Tham gia nghiên cứu khoa học:				
	<i>Tham gia NCKH cấp khoa</i>	3	6		
	<i>Tham gia NCKH cấp trường</i>	4	7		
6	Đi học muộn, bỏ học giữa giờ (không lý do)	-2/lần	-2/lần		
7	Mỗi buổi nghỉ học không phép	-2/buổi	-2/buổi		
	II/ ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ, QUY ĐỊNH TRONG NHÀ TRƯỜNG	25	25		

1	Chấp hành đúng nội quy, quy định, quy chế của Nhà trường	15	15		
2	Tham gia sinh hoạt lớp, sinh hoạt chi đoàn, chi hội đầy đủ	10	10		
3	Vi phạm nội quy mượn, trả sách thư viện, bị nhắc nhở, phê bình	-2/lần	-2/lần		
4	Không đeo thẻ sinh viên khi đi học, đi thí nghiệm - thực hành	-2/lần	-2/lần		
5	Hút thuốc lá trong lớp học, phòng thí nghiệm - thực hành, hội trường, thư viện ...	-2/lần	-2/lần		
6	Có hành vi làm mất vệ sinh môi trường hoặc không tham gia phong trào xanh, sạch, đẹp do lớp, khoa, Trường phát động	-2/lần	-2/lần		
7	Nghỉ không lý do các buổi lao động do khoa, Trường tổ chức	-2/lần	-2/lần		
8	Không thực hiện nhiệm vụ trực nhật	-2/lần	-2/lần		
9	Bỏ sinh hoạt lớp	-2/lần	-2/lần		
10	Không tham gia sinh hoạt công dân HSSV	-2/buổi	-2/buổi		
	III/ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, VĂN NGHỆ, THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI	20	20		
1	Tham gia nhiệt tình các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao của các khoa và các tổ chức trong Nhà trường (ít nhất 3lần/kỳ) có xác nhận của các đơn vị tổ chức	7/3lần	7/3lần		
2	Tham gia tích cực các hoạt động xã hội (<i>tuyên truyền bảo hiểm thân thể (BHTT), an toàn giao thông (ATGT), chữ thập đỏ (CTĐ), sức khỏe sinh sản, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, công tác từ thiện từ cấp khoa trở lên</i>). Có xác nhận của các đơn vị tổ chức	5	5		
	- Hiến máu nhân đạo	5	5		

	- Tham gia xét nghiệm máu nhưng không hiến được (do làm ngân hàng máu, nhóm máu chưa cần, lý do khác...) có giấy xét nghiệm kèm chữ ký của bác sỹ	-2	2		
3	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: Ma túy/ HIV/AIDS, cờ bạc, lô đề, mại dâm...	3	3		
4	Nghi không lý do, đi muộn hoặc bỏ về không có lý do trong các buổi sinh hoạt, lễ, hội do Khoa, Nhà trường tổ chức	-2/lần	-2/lần		
5	Nghi không lý do trong các buổi sinh hoạt Đoàn, Hội;	-2/lần	-2/lần		
6	Có hành vi hoặc lời nói lôi kéo bạn bè hoặc những sinh viên khác không tham gia các hoạt động tập thể do lớp, chi đoàn, khoa, Trường tổ chức	-2/lần	-2/lần		
7	Đăng ký nhưng không đi Hiến máu (không có lý do chính đáng)	-2/lần	-2/lần		
8	Khi được yêu cầu nhưng không tham gia các hoạt động, cổ vũ các hoạt động phòng chống các tệ nạn xã hội, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao... do khoa, Nhà trường tổ chức	-2/lần	-2/lần		
	IV/ĐÁNH GIÁ VỀ PHẨM CHẤT CÔNG DÂN TRONG QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG (Mục 1, 2, 3 đánh giá theo tiêu chí có trong Phiếu nhận xét SV ngoại trú)	25	15		
1	Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước và địa phương nơi cư trú	5	2		
2	Tích cực tham gia giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng thành phố văn minh, hiện đại	5	2		
3	Có lối sống lành mạnh, có mối quan hệ tốt khu dân cư nơi cư trú	5	2		
4	-Tham gia các hoạt động lớn do Nhà trường điều động có xác nhận của khoa, trường -Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, bạn bè,	5 5	5 4		

	người có khó khăn, hoạn nạn.				
5	Vi phạm Luật giao thông, ANTT, ATXH có thông báo của các cơ quan gửi về Trường.	-2/lần	-2/lần		
6	Có hành vi, lời nói, hành động thiếu văn hóa trong cơ quan, trường học, nơi công cộng	-2/lần	-2/lần		
7	Có hành vi không trung thực (biết nhưng báo cáo sai sự thật, tung tin không đúng sự thật làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trong và ngoài trường) (*)	-2/lần	-2/lần		
8	Có hành vi, lời nói vô lễ với cán bộ, giảng viên, công nhân viên Nhà trường (lần 1; (*))	-10	-5		
9	Lợi dụng công nghệ thông tin đăng, tải, viết, tuyên truyền sai sự thật ảnh hưởng đến uy tín cán bộ, giảng viên và Nhà trường;(tùy theo mức độ có thể xử lý theo Pháp luật, theo Thông tư 10/2016/TT-BGDĐT)	-15	-10		
	V/ ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÔNG TÁC CÁN BỘ LỚP, CÁC ĐOÀN THỂ, TỔ CHỨC TRONG NHÀ TRƯỜNG HOẶC SINH VIÊN ĐẠT ĐƯỢC THÀNH TÍCH ĐẶC BIỆT TRONG HỌC TẬP, RÈN LUYỆN.	10	10		
1	Lớp trưởng, Bí thư từ cấp Chi đoàn/lớp trở lên, Chủ tịch Hội sinh viên từ cấp Chi hội trở lên thực hiện tốt chức trách được giao; (Lớp/chi đoàn xếp loại Tốt).	10	10		
	Lớp phó, Phó bí thư từ cấp Chi đoàn trở lên, Phó chủ tịch Hội sinh viên từ cấp Chi hội trở lên thực hiện tốt chức trách được giao; (Lớp/chi đoàn xếp loại Tốt).	8	8		
	Tổ trưởng, ủy viên Ban chấp hành (BCH) từ cấp Chi đoàn, Chi hội trở lên thực hiện tốt chức trách được giao; (Lớp/chi đoàn xếp loại Tốt).	6	6		
2	Cá nhân đạt thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện: - Cấp khoa - Cấp Đoàn, Hội - Cấp Trường	5 8 10	5 8 10		

	(Có minh chứng kèm theo).				
3	Là thành viên BCS, BCH từ cấp Chi đoàn, Chi hội sinh viên trở lên, nhưng không hoàn thành nhiệm vụ, không gương mẫu trước tập thể; hoặc tập thể lớp bị xếp loại trung bình, yếu (Trừ theo mức tương đương được cộng theo từng chức vụ).	-10	-10		
	Tổng điểm tối đa	100	100		

Ghi chú:

- Tổng điểm rèn luyện của sinh viên tối đa là 100 điểm, nếu trên 100 điểm chỉ lấy 100 điểm

- Nếu sinh viên tham gia nhiều CLB/hoạt động thì lựa chọn 1 CLB/hoạt động tham gia tốt nhất để xác nhận.

(*) Nếu còn tái phạm sẽ bị xử lý theo Quy chế 42/2007/QĐ-BGDĐT (đối với sinh viên cao đẳng) và Thông tư 10/2016/TT-BGDĐT (đối với sinh viên đại học).

Những sinh viên vi phạm kỷ luật sẽ bị trừ điểm trong tiêu chí tương ứng và trừ đến khi điểm của tiêu chí đó bằng 0 (không có điểm âm trong từng tiêu chí);

Sinh viên vi phạm nhiều lần ở từng tiêu chí, nếu đã trừ hết số điểm của tiêu chí đó mà còn vi phạm thì tiếp tục trừ điểm trong nội dung đó, nếu trừ hết điểm của nội dung đó mà vẫn vi phạm thì sẽ trừ vào điểm tổng của 5 nội dung.

- Nếu SV bị kỷ luật sẽ bị trừ điểm như sau:

+ Bị khiển trách cấp khoa: Trừ 05 điểm

+ Bị cảnh cáo cấp khoa: Trừ 10 điểm

+ Bị khiển trách trước toàn trường: Trừ 20 điểm

+ Bị cảnh cáo trước toàn trường: Trừ 30 điểm

+ Bị đình chỉ có thời hạn: Năm bị đình chỉ xếp loại rèn luyện kém.

Những SV có kết quả rèn luyện xếp loại khá, điểm trung bình chung học tập xếp loại khá mới được xét khen thưởng hoặc dự xét học bổng khuyến khích học tập; SV bị kỷ luật từ cảnh cáo cấp trường khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình; SV bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá.

KẾT QUẢ:

- Tự xếp loại RL.....

- Lớp xếp loại RL:.....

- Khoa xếp loại RL:.....

Quảng Bình, ngày .. tháng .. năm 20

GIẢNG VIÊN CHỦ NHIỆM

(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁN SỰ LỚP

(Ký và ghi rõ họ tên)

SV TỰ ĐÁNH GIÁ

(Ký và ghi rõ họ tên)

